

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2023/HS-ST
Ngày: 22-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Hồ Thị Kim Luyến.
- Ông Nguyễn Tấn Triều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Bùi Hải Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh ngày xxxx tại Cần Thơ. Nơi cư trú: Số xxx hẻm x đường M, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở hiện nay: Số x đường số x, khu vực x, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N1 (sống) và bà Nguyễn Tuyết V (sống); bị cáo có vợ Huỳnh Thanh H và 01 người con; tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

- Nguyên đơn dân sự:

Chi cục thuế quận N. Địa chỉ: Số x đường N2, phường T1, quận N, thành phố

Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Hoài N3. Chức vụ: Chi cục trưởng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thành N4. Chức vụ: Phó Chi cục trưởng (văn bản ủy quyền ngày 13-02-2023). (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Văn phòng công chứng Đ. Địa chỉ: Số xxx đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 28-3-2022, Nguyễn Thanh T có ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số xxx, tờ bản đồ số xxx, đường số xx, khu dân cư V, khu vực x, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ từ bà Nguyễn Thị Ngọc C1. T chịu trách nhiệm kê khai thuế và phí, lệ phí liên quan đến việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hợp đồng. Tuy nhiên, T lại ký 02 hợp đồng công chứng trên cùng 01 thửa đất chuyển nhượng nêu trên:

- 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 1884, quyền số 03/2022 TP/CC-SCC/HĐGD có giá trị chuyển nhượng là 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng).

- 01 hợp đồng còn lại là hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 1885, quyền số 03/2022 TP/CC-SCC/HĐGD có giá trị chuyển nhượng là 26.000.000.000 đồng (Hai mươi sáu tỷ đồng).

Ngày 19 tháng 5 năm 2022 Chi cục thuế quận N - Cục thuế thành phố C gửi công văn số 3303/CCT-KTrl đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận N về việc điều tra xử lý Nguyễn Thanh T có dấu hiệu trốn thuế.

Kết luận giám định về giám định tư pháp trong lĩnh vực thuế của Cục thuế thành phố Cần Thơ ngày 01-7-2022 kết luận:

Hành vi không sử dụng hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 1885, quyền số 03/2022 TP/CC-SCC/HĐGD đã điều chỉnh giá trị chuyển nhượng là 26.000.000.000 đồng (Hai mươi sáu tỷ đồng) để kê khai thuế thu nhập cá nhân và lệ phí trước bạ phải nộp, dẫn đến chênh lệch về giá trị chuyển nhượng là 21.000.000.000 đồng (Hai mươi một tỷ đồng) là hành vi trốn thuế và gian lận, trốn nộp lệ phí trước bạ.

Giám định viên kết luận như sau:

Hành vi sử dụng chứng từ, tài liệu không phản ánh đúng bản chất giao dịch hoặc giá trị giao dịch thực tế để xác định sai số tiền thuế thu nhập cá nhân và số tiền lệ phí trước bạ phải nộp, dẫn đến thất thu về thuế thu nhập cá nhân và lệ phí trước bạ đối với ngân sách nhà nước như sau:

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp là: $21.000.000.000 \text{ đồng} \times 2\% = 420.000.000 \text{ đồng}$ (Bốn trăm hai mươi triệu đồng).

Lệ phí trước bạ phải nộp là: $21.000.000.000 \text{ đồng} \times 0,5\% = 105.000.000 \text{ đồng}$ (Một trăm lẻ năm triệu đồng).

Tổng số tiền thuế thu nhập cá nhân và lệ phí trước bạ phải nộp là: 525.000.000 đồng (Năm trăm hai mươi lăm triệu đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh T khai nhận: Khi tiến hành giao dịch mua tài sản là đất từ bà Nguyễn Thị Ngọc C1 thì bị cáo T có ký hai hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 1884, có giá trị chuyển nhượng là 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng) và hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 1885 có giá trị chuyển nhượng là 26.000.000.000 đồng (Hai mươi sáu tỷ đồng) đối với thửa đất số xxx, tờ bản đồ số xxx, đường số xx, khu dân cư V, khu vực x, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ thì trách nhiệm nộp thuế thu nhập cá nhân và lệ phí trước bạ nhà đất là của ông T. Đồng thời, hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 1885, quyền số 03/2022 TP/CC-SCC/HĐGD là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 1884, quyền số 03/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 28-3-2022. Mục đích T ký hai hợp đồng công chứng với hai giá trị khác nhau trên cùng 01 thửa đất là để T sử dụng hợp đồng công chứng giá trị 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng) phục vụ cho việc đóng lệ phí trước bạ nhà, đất và thuế thu nhập cá nhân. T sẽ đóng thuế ít hơn thay vì phải sử dụng hợp đồng công chứng giá trị 26.000.000.000 đồng (Hai mươi sáu tỷ đồng) để đóng thuế.

Đối với bà Nguyễn Thị Ngọc C1 hiện không có mặt ở địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận N sẽ tiếp tục xác minh, truy tìm, khi nào tìm được bà C1 sẽ làm rõ, xử lý sau.

Đối với công chứng viên Đ (Văn phòng công chứng Đ) công chứng 02 hợp đồng công chứng ký chuyển nhượng quyền sử dụng đất, ký cùng ngày 28-3-2022, việc bị cáo T sử dụng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 1884, quyền số 03/2022 TP/CC-SCC/HĐGD để trốn thuế thì bà Hà không biết nên Cảnh sát điều tra - Công an quận N không đề cập xử lý.

Cáo trạng số 17/CT-VKSNK ngày 26-12-2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận N truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Trốn thuế” theo điểm b khoản 2 Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (viết tắt BLHS 2015).

Tại phiên tòa:

* Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo theo tội danh và điều khoản như nội dung cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 200; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 35 BLHS 2015 tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Trốn thuế”, xử phạt bị cáo số tiền từ 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) đến 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 525.000.000 đồng (Năm trăm hai mươi lăm triệu đồng).

* Đại diện Chi cục thuế quận N yêu cầu bị cáo nộp lại số tiền trốn thuế thu nhập cá nhân và tiền lệ phí trước bạ phải nộp tổng cộng là 525.000.000 đồng (Năm trăm hai mươi lăm triệu đồng) vào ngân sách nhà nước. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền trốn thuế, xem xét đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, bị cáo không tranh luận với Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt. Lời nói sau cùng bị cáo ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình đang nuôi con nhỏ bị bệnh ung thư máu để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì trong hồ sơ đã có đủ lời khai của họ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết luận điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở kết luận: Ngày 28-3-2022, bị cáo T ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số xxx, tờ bản đồ số xxx, đường số xx, khu dân cư V, khu vực x, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ từ bà Nguyễn Thị Ngọc C1, hợp đồng được công chứng số 1884, quyền số 03/2022 TP/CC-SCC/HĐGD giá trị chuyển nhượng 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng). Theo hợp đồng này, bị cáo T là người có trách nhiệm nộp thuế và lệ phí liên quan đến việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Tuy nhiên cùng ngày bị cáo và bà C1 lại ký hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã công chứng số 1884 có giá trị chuyển nhượng là 26.000.000.000 đồng (Hai mươi sáu tỷ đồng), hợp đồng sửa đổi, bổ sung được công chứng số 1885, quyền số 03/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28-3-2022. Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 1885, quyền số 03/2022 TP/CC-SCC/HĐGD là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 1884, quyền số 03/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 28-3-2022. Mục đích bị cáo ký hợp đồng công chứng với hai giá trị khác nhau trên cùng một thửa đất là để sử dụng hợp đồng công chứng giá trị 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng) phục vụ cho việc kê khai đóng lệ phí trước bạ nhà, đất và thuế thu nhập cá nhân ít hơn.

Tại Kết luận giám định về giám định tư pháp trong lĩnh vực thuế của Cục thuế thành phố Cần Thơ ngày 01-7-2022 kết luận: Hành vi không sử dụng Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 1885, quyền số 03/2022 TP/CC-SCC/HĐGD đã điều chỉnh giá trị chuyển nhượng 26.000.000.000 đồng (Hai mươi sáu tỷ đồng) để kê khai thuế thu nhập cá nhân và lệ phí trước bạ phải nộp, dẫn đến chênh lệch về giá trị chuyển nhượng 21.000.000.000 đồng (Hai mươi một tỷ đồng) là hành vi trốn thuế và gian lận, trốn nộp lệ phí trước bạ. Hành vi sử dụng chứng từ, tài liệu không phản ánh đúng bản chất giao dịch hoặc giá trị giao dịch thực tế để xác định sai số tiền thuế thu nhập cá nhân phải nộp, dẫn đến thất thu ngân sách nhà nước về thuế thu nhập cá nhân là 420.000.000 đồng (Bốn trăm hai mươi triệu đồng).

Đây là hành vi trốn thuế theo quy định tại khoản 5 Điều 143 Luật Quản lý thuế năm 2019. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trốn thuế”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 200 BLHS 2015. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện nộp khắc phục đủ số tiền trốn thuế và lệ phí trước bạ phải nộp; bị cáo là lao động chính trong gia đình đang nuôi con nhỏ bị bệnh ung thư máu (có xác nhận của chính quyền địa phương) nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015, tình tiết này là căn cứ để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt dành cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý thuế của nhà nước, làm giảm thu ngân sách nhà nước, xâm hại đến đường lối phát triển kinh tế xã hội, chính sách thuế, gây dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ hành vi sử dụng chứng từ, tài liệu không phản ánh đúng bản chất giá trị giao dịch thực tế để xác định sai số tiền thuế thu nhập cá nhân phải nộp là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn đóng thuế thu nhập cá nhân ít hơn nên bị cáo vẫn thực hiện. Do vậy, hành vi này cần có mức hình phạt tương xứng để giáo dục, răn đe bị cáo sống phải biết đặt mình trong khuôn khổ của pháp luật, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 nên Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 BLHS 2015 xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp với toàn bộ diễn biến hành vi bị cáo thực hiện, thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Đối với bà Nguyễn Thị Ngọc C1 do hiện không có mặt tại địa phương và công an đã tiếp tục xác minh, truy tìm để xử lý sau nên không đề cập xử lý.

[7] Đối với Văn phòng công chứng Đ, do Văn phòng công chứng Đ không biết bị cáo T sử dụng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 1884 để trốn thuế nên không đề cập xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện Chi cục thuế quận N yêu cầu bị cáo nộp lại số tiền trốn thuế và tiền lệ phí trước bạ phải nộp là 525.000.000 đồng (Năm trăm hai mươi lăm triệu đồng) vào ngân sách nhà nước, bị cáo đã nộp xong.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 200; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 54 BLHS 2015.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh T** phạm tội “Trốn thuế”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Buộc bị cáo nộp tiền trốn thuế thu nhập cá nhân và lệ phí trước bạ là 525.000.000 đồng (Năm trăm hai mươi lăm triệu đồng), bị cáo đã nộp xong. Chuyển tiền Việt Nam 525.000.000 đồng (Năm trăm hai mươi lăm triệu đồng) theo Ủy nhiệm chi ngày 04-01-2023 của Công an quận N nộp vào ngân sách nhà nước.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Dương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Công an Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Phụng